

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án giá bán nước sạch Hệ thống cấp nước
Khu kinh tế Nhơn Hội của Công ty cổ phần Halcom Việt Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19/05/2026 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 351/TTr-SXD ngày 07/7/2026 và thực hiện Kết luận số 447-KL/ĐU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá bán nước sạch Hệ thống cấp nước Khu kinh tế Nhơn Hội của Công ty cổ phần Halcom Việt Nam như sau:

1. Giá bán nước sạch:

TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá bán nước sạch (đồng/m ³)
1	Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân cư	
a	Hộ nghèo (dưới 20 m ³ /đồng hồ/tháng)	Miễn thu
b	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số (dưới 20 m ³ /đồng hồ/tháng)	Miễn thu
c	Hộ gia đình (trừ đối tượng tại mục a, b) sử dụng dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	6.640
d	Hộ gia đình (trừ đối tượng tại mục a, b) từ 10 m ³ /đồng hồ/tháng đến dưới 20 m ³ /đồng hồ/tháng	8.300
đ	Hộ gia đình từ 20 m ³ /đồng hồ/tháng trở lên	9.700
2	Cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	10.600
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	17.100
4	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh dịch vụ	17.100
5	Bán buôn qua đồng hồ tổng	
-	Khu công nghiệp	14.500
-	Khu vực nông thôn	7.700

2. Giá nước quy định tại khoản 1 Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

3. Thời điểm áp dụng giá nước sạch nêu trên kể từ tháng 7/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Halcom Việt Nam có trách nhiệm sản xuất và cung cấp nước sạch sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật và giá nước đã được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan; Giám đốc Công ty cổ phần Halcom Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X1.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Tự Công Hoàng